

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Danh mục vị thuốc cỏ truyền sản xuất trong nước được
cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam – Đợt 18**

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ Y, DƯỢC CỎ TRUYỀN

*Căn cứ Luật Dược ngày 06 tháng 4 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Dược ngày 21 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/06/2025 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược;*

*Căn cứ Thông tư số 29/2025/TT-BYT ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế
quy định về việc đăng ký lưu hành thuốc cỏ truyền, vị thuốc cỏ truyền, dược liệu;*

*Căn cứ Quyết định số 2738/QĐ-BYT ngày 27/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế
về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Cục Quản lý Y, Dược cỏ truyền thuộc Bộ Y tế;*

*Căn cứ kết luận của Hội đồng tư vấn cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên
liệu làm thuốc, Bộ Y tế - Đợt 18, ngày 18 tháng 12 năm 2025;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Dược cỏ truyền - Cục Quản lý
Y, Dược cỏ truyền.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục các vị thuốc cỏ truyền
sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 18,
cụ thể:

1. Danh mục 32 vị thuốc cỏ truyền sản xuất trong nước được cấp giấy đăng
ký lưu hành tại Việt Nam hiệu lực 05 năm (tại Phụ lục II kèm theo). Các vị thuốc
cỏ truyền tại Danh mục này có số đăng ký với ký hiệu VCT-xxxxx-26 và hiệu lực
05 năm kể từ ngày ký ban hành Quyết định này.

Điều 2. Cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký vị thuốc cỏ truyền có trách nhiệm:

1. Sản xuất vị thuốc cổ truyền theo đúng các hồ sơ, tài liệu đã đăng ký với Bộ Y tế và phải in số đăng ký được Bộ Y tế Việt Nam cấp lên nhãn.

2. Chỉ được sản xuất, đưa ra lưu hành các vị thuốc cổ truyền kiểm soát đặc biệt khi có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược phạm vi kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt phù hợp với phạm vi hoạt động của cơ sở đáp ứng quy định tại Điều 31, 32, 33, 34, 35 và 36 Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.

3. Chỉ được bán buôn nguyên liệu làm thuốc (vị thuốc cổ truyền) do chính cơ sở sản xuất cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở tiêm chủng và cơ sở y tế khác; cơ sở cai nghiện ma túy; cơ sở kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc của Nhà nước; tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở đào tạo có hoạt động nghiên cứu, giảng dạy liên quan đến dược; cơ sở kinh doanh dược quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Dược; cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư sản xuất thuốc nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược để sản xuất thử và đánh giá quy trình sản xuất thuốc theo quy định tại điểm e Khoản 1 Điều 43 Luật Dược; Phối hợp với các cơ sở điều trị để thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về thuốc kê đơn, theo dõi an toàn, hiệu quả, tác dụng không mong muốn của vị thuốc cổ truyền trên người Việt Nam và tổng hợp, báo cáo theo quy định tại Thông tư số 29/2025/TT-BYT ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền, dược liệu.

4. Thực hiện việc cập nhật tiêu chuẩn chất lượng của vị thuốc cổ truyền theo quy định tại Thông tư số 32/2025/TT-BYT ngày 01/07/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định quản lý về chất lượng thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền, dược liệu.

5. Cơ sở đăng ký vị thuốc cổ truyền phải bảo đảm duy trì điều kiện hoạt động trong thời gian hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc. Trong trường hợp không còn đáp ứng đủ điều kiện hoạt động, cơ sở đăng ký phải có trách nhiệm thực hiện thay đổi cơ sở đăng ký theo quy định tại Thông tư số 29/2025/TT-BYT ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền, dược liệu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cơ sở đăng ký không còn đủ điều kiện hoạt động.

6. Cơ sở sản xuất phải bảo đảm các điều kiện hoạt động của cơ sở sản xuất trong thời hạn hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố và Giám đốc cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký có thuốc tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- Đ/c Vũ Mạnh Hà – TTr Thường trực BYT (để b/c);
- Đ/c Trịnh Thị Diệu Thường – Cục trưởng Cục Quản lý YDCT (để b/c);
- PGS.TS. Nguyễn Đăng Hòa – Chủ tịch HĐTV cấp GDKLH thuốc, NLLT – Bộ Y tế (để b/c);
- Cục Quân y - Bộ Quốc phòng, Cục Y tế - Bộ Công an;
- Cục Y tế GTVT - Bộ Xây dựng;
- Cục Hải quan - Bộ Tài chính;
- Bộ Y tế: Vụ PC, Vụ Bảo hiểm Y tế; Cục QLD, Cục QLKCB; Văn phòng HĐTV cấp GDKLH thuốc, nguyên liệu làm thuốc;
- Viện KN thuốc TƯ, Viện KN thuốc TP. HCM;
- Tổng Công ty Dược Việt Nam – Công ty cổ phần;
- Các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Website của Cục Quản lý YDCT;
- Lưu: VT, QLD (4b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Đăng Lâm

PHỤ LỤC I
DANH MỤC 32 VỊ THUỐC CỎ TRUYỀN SẢN XUẤT TRONG NƯỚC
ĐƯỢC CẤP GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM HIỆU LỰC
05 NĂM - ĐỢT 18

(Ban hành kèm theo Quyết định số: .18.../QĐ-YDCT ngày .22./01./2026)

1. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần Dược phẩm Trường Thọ

(Đ/c: Số 93, Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Nay là: Số 93 Linh Lang, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội)

1.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần Dược phẩm Trường Thọ

(Đ/c: Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ, Lô M1, đường N3, khu công nghiệp Hòa Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Nay là: Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ, Lô M1, đường N3, khu công nghiệp Hòa Xá, phường Đông A, tỉnh Ninh Bình)

Stt	Tên vị thuốc cỏ truyền	Dạng chế biến	Hạn dùng	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
1	Câu đằng (<i>Ramulus cum Unco Uncariae praeparata</i>)	Sấy khô	24 tháng	TCCS	Túi 0,5 kg; 1 kg; 2 kg; 5 kg	VCT-00676-26
2	Bạch thược chích rượu (<i>Radix Paeoniae lactiflorae Praeparata</i>)	Chích rượu	24 tháng	TCCS	Gói 1 kg, 2 kg.	VCT-00677-26

2. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược liệu Quốc Tế

(Đ/c: Lô số CN02-10 Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Nay là: Lô số CN 02-10 Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Phù Đổng, thành phố Hà Nội)

2.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược liệu Quốc Tế

(Đ/c: Lô số CN02-10 Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Nay là: Lô số CN 02-10 Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Phù Đổng, thành phố Hà Nội)

Stt	Tên vị thuốc cỏ truyền	Dạng chế biến	Hạn dùng	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
3	Bá tử nhân sao vàng (<i>Semen Platycladi orientalis praeparata</i>)	Sao vàng	18 tháng	TCCS	Túi 200 g, 500 g, 1 kg, 2 kg, 3 kg, 5 kg, 10 kg, 15 kg, 20 kg, 25 kg.	VCT-00678-26

4	Cam thảo chích mật (<i>Radix et Rhizoma Glycyrrhizae Praeparata</i>)	Chích mật	18 tháng	TCCS	Túi 200 g, 500 g, 1 kg, 2 kg, 3 kg, 5 kg, 10 kg, 15 kg, 20 kg, 25 kg.	VCT-00679-26
5	Can khương sao vàng (<i>Rhizoma Zingiberis praeparata</i>)	Sao vàng	18 tháng	TCCS	Túi PE hàn kín chứa 200 g, 500 g, 1 kg, 2 kg, 3 kg, 5 kg, 10 kg, 15 kg, 20 kg, 25 kg.	VCT-00680-26
6	Cát cánh chích mật (<i>Radix Platycodi grandiflori Praeparata</i>)	Chích mật	18 tháng	TCCS	Túi 200 g, 500 g, 1 kg, 2 kg, 3 kg, 5 kg, 10 kg, 15 kg, 20 kg, 25 kg.	VCT-00681-26
7	Cát căn sao vàng (<i>Radix Puerariae Thomsonii praeparata</i>)	Sao vàng	18 tháng	TCCS	Túi 200 g, 500 g, 1 kg, 2 kg, 3 kg, 5 kg, 10 kg, 15 kg, 20 kg, 25 kg.	VCT-00682-26
8	Đỗ trọng chích muối ăn (<i>Cortex Eucommiae praeparata</i>)	Chích muối ăn	18 tháng	TCCS	Túi 200 g, 500 g, 1 kg, 2 kg, 3 kg, 5 kg, 10 kg, 15 kg, 20 kg, 25 kg.	VCT-00683-26

3. Công ty đăng ký: Trung tâm ứng dụng khoa học công nghệ dược liệu

(Đ/c: Km 12,9 đường Ngọc Hồi, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, Nay là: Km 12,9 đường Ngọc Hồi, xã Thanh Trì, thành phố Hà Nội)

3.1. Nhà sản xuất: Trung tâm ứng dụng khoa học công nghệ dược liệu

(Đ/c: Km 12,9 đường Ngọc Hồi, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, Nay là: Km 12,9 đường Ngọc Hồi, xã Thanh Trì, thành phố Hà Nội)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng chế biến	Hạn dùng	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
9	Hoài sơn sao vàng cám gạo (<i>Tuber Dioscoreae persimilis Praeparata</i>)	Sao cám	24 tháng	TCCS	Túi 100 g, 500 g, 1 kg, 5 kg, 10 kg.	VCT-00684-26
10	Khổ hạnh nhân sao vàng bỏ vỏ (<i>Semen Armeniacae amarum Praeparata</i>)	Sao vàng bỏ vỏ	24 tháng	TCCS	Túi 100 g, 500 g, 1 kg, 5 kg, 10 kg.	VCT-00685-26
11	Tục đoạn chích muối (<i>Radix Dipsaci Praeparata</i>)	Chích muối	24 tháng	TCCS	Túi 100 g, 500 g, 1 kg, 5 kg, 10 kg.	VCT-00686-26

4. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần thương mại Dược vật tư y tế Khải Hà

(Đ/c: Số 2A, phố Lý Bôn, tổ 1-2, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên)

4.1. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần thương mại Dược vật tư y tế Khải Hà

(Đ/c: Số 2A, phố Lý Bôn, tổ 1-2, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng chế biến	Hạn dùng	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
12	Tang ký sinh (<i>Herba Loranthi paracitici Praeparata</i>)	Sao qua	24 tháng	TCCS	Gói 1 kg; 2 kg; 3 kg; 5 kg; 10 kg, 20 kg, 25 kg.	VCT-00687-26
13	Ý dĩ sao cám (<i>Semen Coicis Praeparata</i>)	Sao cám	24 tháng	TCCS	Gói 1 kg; 2 kg; 3 kg; 5 kg; 10 kg, 20 kg, 25 kg.	VCT-00688-26
14	Cao ban long (<i>Colla Cornus Cervi</i>)	Cao đặc	24 tháng	TCCS	Túi 20 miếng, 30 miếng, 50 miếng; 50 gam/miếng	VCT-00689-26

5. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược liệu Ninh Hiệp
(Đ/c: 34-35 Lô E Baza Long Vũ, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh)

5.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược liệu Ninh Hiệp
(Đ/c: 34-35 Lô E Baza Long Vũ, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng chế biến	Hạn dùng	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
15	Hương phụ tứ chế (<i>Rhizoma Cyperi praeparata</i>)	Tứ chế	24 tháng	TCCS	Túi 100 g, 500 g, 1 kg, 5 kg, 10 kg	VCT-00690-26
16	Hoàng liên chích gừng (<i>Rhizoma Coptidis praeparata</i>)	Chích gừng	24 tháng	TCCS	Túi 100 g, 500 g, 1 kg, 5 kg, 10 kg	VCT-00691-26
17	Cầu tích sao vàng (<i>Rhizoma Cibotii Praeparata</i>)	Sao vàng	24 tháng	TCCS	Túi 100 g; 500g; 1 kg; 5 kg; 10kg.	VCT-00692-26
18	Tang ký sinh (<i>Herba Loranthi paracitici praeparata</i>)	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 100 g; 500g; 1 kg; 5 kg; 10 kg.	VCT-00693-26

6. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược liệu Bông Sen Vàng
(Đ/c: Thôn Đá Bàn, xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, Nay là: Thôn Đá Bàn, xã Hùng An, tỉnh Tuyên Quang)

6.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược liệu Bông Sen Vàng
(Đ/c: Thôn Đá Bàn, xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, Nay là: Thôn Đá Bàn, xã Hùng An, tỉnh Tuyên Quang)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng chế biến	Hạn dùng	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
19	Đảng sâm (<i>Radix Codonopsis praeparata</i>)	Thái편	24 tháng	TCCS	Túi 500 g, 1 kg, 2 kg, 5 kg, 10kg, 20 kg, 25 kg	VCT-00694-26
20	Thương truật (<i>Rhizoma Atractylodis praeparata</i>)	Thái편	24 tháng	TCCS	Túi 500 g, 1 kg, 2 kg, 3 kg, 4 kg, 5 kg, 10 kg, 15 kg, 20 kg, 25 kg	VCT-00695-26
21	Lạc tiên (<i>Herba Passiflorae foetidae praeparata</i>)	Cắt đoạn	24 tháng	TCCS	Túi 500 g, 1 kg, 2 kg, 3 kg, 4 kg, 5 kg, 10 kg, 15 kg, 20 kg, 25 kg	VCT-00696-26
22	Viễn chí (<i>Radix Polygalae praeparata</i>)	Cắt đoạn	24 tháng	TCCS	Túi 500 g, 1 kg, 2 kg, 3 kg, 4 kg, 5 kg, 10 kg, 15 kg, 20 kg, 25 kg	VCT-00697-26
23	Mẫu đơn bì (<i>Cortex Radicis Paeoniae suffruticosae praeparata</i>)	Cắt đoạn	24 tháng	TCCS	Túi 500 g, 1 kg, 2 kg, 3 kg, 4 kg, 5 kg, 10 kg, 15 kg, 20 kg, 25 kg	VCT-00698-26

7. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm OPC

(Đ/c: Số 1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Nay là: 1017 Hồng Bàng, phường Phú Lâm, thành phố Hồ Chí Minh)

7.1. Nhà sản xuất: Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy dược phẩm OPC

(Đ/c: Số 09/ĐX04-TH, Tổ 7, khu phố Tân Hóa, phường Tân Vĩnh Hiệp, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Nay là: Số 09/ĐX04-TH, Tổ 7, khu phố Tân Hóa, phường Tân Khánh, thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng chế biến	Hạn dùng	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
24	Bạch chi (<i>Radix Angelicae dahuricae praeparata</i>)	Thái편	24 tháng	TCCS	Túi 100 g, 200 g, 500 g, 1 kg, 2 kg, 5 kg	VCT-00699-26

8. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân

(Đ/c: Lô số CN-08-2 Cụm CN Ninh Hiệp, xã Phù Đổng, thành phố Hà Nội)

8.1. Nhà sản xuất: cổ phần dược liệu Trường Xuân

(Đ/c: Lô số CN-08-2 Cụm CN Ninh Hiệp, xã Phù Đổng, thành phố Hà Nội)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng chế biến	Hạn dùng	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
25	Câu đằng (<i>Ramulus cum Unco Uncariae praeparata</i>)	Sơ chế	18 tháng	TCCS	Túi 01 gói x 1 kg, Túi 02 gói x 1 kg. Túi 05 gói x 1 kg.	VCT-00700-26

9. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà

(Đ/c: Số 415 đường Hàn Thuyên, phường Vị Xuyên, TP Nam Định, tỉnh Nam Định, Nay là: Số 415 đường Hàn Thuyên, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình)

9.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà

(Đ/c: Lô H10, đường D5, khu công nghiệp Hòa Xá, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Nay là: Lô H10, đường D5, khu công nghiệp Hòa Xá, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng chế biến	Hạn dùng	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
26	Đương quy chích rượu (<i>Radix Angelicae sinensis praeparata</i>)	Chích rượu	24 tháng	TCCS	Túi 500 g, 1 kg, 2 kg, 3 kg, 4 kg, 5 kg, 10 kg.	VCT-00701-26
27	Bạch truật chích rượu (<i>Rhizoma Atractylodis macrocephalae Praeparata</i>)	Chích rượu	24 tháng	TCCS	Túi 500 g, 1 kg, 2 kg, 3 kg, 4 kg, 5 kg, 10 kg.	VCT-00702-26
28	Bạch Truật (<i>Rhizoma Atractylodis macrocephalae praeparata</i>)	Thái phiến	24 tháng	TCCS	Túi 500 g, 1 kg, 2 kg, 3 kg, 4 kg, 5 kg, 10 kg.	VCT-00703-26
29	Bạch thược chích rượu (<i>Radix Paeoniae lactiflorae praeparata</i>)	Chích rượu	24 tháng	TCCS	Túi 500 g, 1 kg, 2 kg, 3 kg, 4 kg, 5 kg, 10 kg	VCT-00704-26
30	Bạch truật sao cám mật ong (<i>Rhizoma Atractylodis macrocephalae praeparata</i>)	Sao cám mật ong	24 tháng	TCCS	Túi 500 g, 1 kg, 2 kg, 3 kg, 4 kg, 5 kg, 10 kg.	VCT-00705-26

10. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Bắc Ninh

(Đ/c: Số 21 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Nay là: Số 21 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh)

10.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần Dược phẩm Bắc Ninh

(Đ/c: Nhà máy dược phẩm: Lô C1-1, khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Nay là: Nhà máy dược phẩm: Lô C1-1, khu công nghiệp Quế Võ, phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng chế biến	Hạn dùng	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
31	Đào nhân sao vàng giữ vỏ (<i>Semen Pruni Praeparata</i>)	Sao vàng giữ vỏ	24 tháng	TCCS	Túi 0,5 kg; 1,0 kg; 2,0 kg; 3,0 kg; 4,0 kg; 5,0 kg	VCT-00706-26

11. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược OPC Bắc Giang

(Đ/c: Tổ dân phố Bình An, phường Tiền Phong, tỉnh Bắc Ninh)

11.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược OPC Bắc Giang

(Đ/c: Tổ dân phố Bình An, phường Tiền Phong, tỉnh Bắc Ninh)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng chế biến	Hạn dùng	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
32	Liên nhục sao vàng (<i>Semen Nelumbinis nuciferae praeparata</i>)	Sao vàng	24 tháng	TCCS	Túi 0,1 kg, 0,5 kg, 1 kg, 1,5 kg, 2 kg, 2,5 kg, 5 kg, 10 kg, 15 kg, 16 kg, 17 kg, 18 kg, 19 kg, 20 kg.	VCT-00707-26